

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/KDTM
Ngày: 23.9.2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam và ông Phạm Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2025/TLST-KDTM ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP H2**; Trụ sở: E N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (Nay là phường L, thành phố Hà Nội).

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP H2. *Đại diện theo ủy quyền:* Ông Đoàn Thanh H, ông Phạm Thế D, ông Đinh Thanh N, ông Đào Ngọc T, ông Nguyễn Hữu N1; Địa chỉ: Tầng B, Lô A+ 34 Khu B3.1, K, đường B, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Nay là phường H, thành phố Đà Nẵng). (*Giấy ủy quyền 1730/2025/UQ-TGDD ngày 21.2.2025*). Ông D có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: **Công ty TNHH V**; Trụ sở: Lô A B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (N là phường T, thành phố Đà Nẵng). *Đại diện theo pháp luật:* Ông Hà Thanh H1. Vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Hà Thanh H1** – sinh năm: 1981; Địa chỉ thường trú: K đường T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng (N là phường H, thành phố Đà Nẵng). Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án - ông Phạm Thế D là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H2 (gọi tắt là M) trình bày:**

Ngày 08/02/2022, Ngân hàng TMCP H2 - Chi nhánh Đ và Công ty TNHH V đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 08.02/2022/HĐTD và các phụ lục kèm theo với các nội dung sau: Hạn mức tín dụng: 18.900.000.000 đồng (Mười tám tỷ, chín trăm triệu đồng); Thời hạn cấp và duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày 27/01/2022; Mục đích cấp tín dụng: Bổ sung vốn lưu động, phát hành L/C, bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh; Lãi suất: Tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần và quy định cụ thể tại các Giấy nhận nợ/Khê ước nhận nợ. Ngày 17/03/2023, Công ty TNHH V và Ngân hàng TMCP H2 - Chi nhánh Đ đã ký kết phụ lục số 05 sửa đổi và bổ sung như sau: Hạn mức tín dụng: 4.652.000.000 đồng (Bốn tỷ, sáu trăm năm mươi hai triệu đồng). Thời hạn duy trì hạn mức: đến ngày 31/05/2023; Mục đích cho vay: Phục vụ sản xuất kinh doanh – thanh toán nội địa.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 204, tờ bản đồ số 08, A L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng *(Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AĐ 583036, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03581 do UBND Thành phố Đ cấp ngày 13/04/2006 cho Đặng Hoàng Như Ý, đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Hà Thanh H1 vào ngày 09/10/2018).* Tài sản trên đã được ông Hà Thanh H1 thế chấp để cho Công ty TNHH V vay vốn Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 17.06/2022/BĐ ngày 21/6/2022 và đã đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng Đ1 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận Đ1 ngày 21/6/2022. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng TMCP H2 đã giải ngân cho Công ty TNHH V đúng theo các nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù M đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng Công ty TNHH V đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vẫn cố tình chây ỳ không trả nợ.

Tại phiên toà hôm nay, Ngân hàng TMCP H2 đề nghị Toà án giải quyết buộc Công ty TNHH V phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử (ngày 23.9.2025) là 6.400.834.205 đồng. Trong đó, nợ gốc là 4.650.670.937 đồng, nợ lãi trong hạn là 253.579.642 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.496.583.626 đồng. Công ty TNHH V còn

phải tiếp tục trả lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất thoả thuận tại các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã lý kết từ ngày 24/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện.

*** Bị đơn - Công ty TNHH V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Hà Thanh H1**, mặc dù Toà án đã gửi thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải đúng thủ tục tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng** phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH V phải trả cho Ngân hàng TMCP H2 tổng số tiền tính đến ngày ngày xét xử (ngày 23.9.2025) là 6.400.834.205 đồng. Trong đó, nợ gốc là 4.650.670.937 đồng, nợ lãi trong hạn là 253.579.642 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.496.583.626 đồng và Công ty TNHH V còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất thoả thuận tại các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã lý kết từ ngày 24/9/2025 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, quan điểm giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H2 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bị đơn Công ty TNHH V là tranh chấp về kinh doanh thương mại và bị đơn có địa chỉ trụ sở tại phường T, thành phố Đà Nẵng (cũ là quận T, thành phố Đà Nẵng) nay là nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1, Điều 30; điểm b, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Công ty TNHH V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Hà Thanh H1 tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Phạm Thế D có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà hôm nay, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH V phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký kết tính đến ngày 23.9.2025 là 6.400.834.205 đồng. Trong đó, nợ gốc là 4.650.670.937 đồng, nợ lãi trong hạn là 253.579.642 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.496.583.626 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 24.9.2025 cho đến khi Công ty TNHH V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp, Công ty TNHH V không trả nợ thì đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 08.02/2022/HĐTD ngày 08/02/2022, Ngân hàng TMCP H2 có ký với Công ty TNHH V tín dụng hạn mức với số tiền 18.900.000.000 đồng (Mười tám tỷ, chín trăm triệu đồng); Thời hạn cấp và duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày 27/01/2022; Ngày 17/03/2023, Công ty TNHH V và Ngân hàng TMCP H2 - Chi nhánh Đ đã ký kết phụ lục số 05 sửa đổi và bổ sung như sau: Hạn mức tín dụng: 4.652.000.000 đồng (Bốn tỷ, sáu trăm năm mươi hai triệu đồng). Thời hạn duy trì hạn mức: đến ngày 31/05/2023; Mục đích cho vay: Phục vụ sản xuất kinh doanh – thanh toán nội địa. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH V đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 23/9/2023 là 177.297.035 đồng. (Trong đó thanh toán tiền nợ lãi là 100.039.583 đồng). Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc và có văn bản đôn đốc việc trả nợ nhưng Công ty vẫn không có thiện chí thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 08.02/2022/HĐTD ngày 08/02/2022 và Hợp đồng bổ sung ngày 17/3/2023 thì Ngân hàng TMCP H2 có ký với Công ty TNHH V tín dụng hạn mức với số tiền 4.652.000.000

đồng (Bốn tỷ, sáu trăm năm mươi hai triệu đồng). Thời hạn duy trì hạn mức: đến ngày 31/05/2023; Mục đích cho vay: Phục vụ sản xuất kinh doanh – thanh toán nội địa đã thể hiện giao kết giữa Ngân hàng TMCP H2 với Công ty TNHH V, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH V1 thời hạn thanh toán và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và ông Hà Thanh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H2 buộc Công ty TNHH V phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ tổng số tiền tính đến ngày 23.9.2025 là 6.400.834.205 đồng. Trong đó, nợ gốc là 4.650.670.937 đồng, nợ lãi trong hạn là 253.579.642 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.496.583.626 đồng và Công ty TNHH V còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 24/9/2025 cho đến khi tất toán xong khoản vay cho Ngân hàng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tại phiên toà là phù hợp.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP H2 về việc phát mãi tài sản thế chấp đứng tên ông Hà Thanh H1 để thu hồi nợ trong trường hợp Công ty TNHH V không trả được nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng thế chấp số 17.06/2022/BĐ ngày 21/06/2022 được Phòng công chứng Bảo Nguyệt thành phố Đ chứng nhận theo số 1966 quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/06/2022 thể hiện ông Hà Thanh H1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH V đã dùng tài sản của mình để thế chấp cho Công ty vay vốn và Ngân hàng TMCP H2 đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý. Do đó, trường hợp Công ty TNHH V không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 204, tờ bản đồ số 08, A L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AĐ 583036, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03581 do UBND Thành phố Đ cấp ngày 13/04/2006 cho Đặng Hoàng Như Ý, đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Hà Thanh H1 vào ngày 09/10/2018) sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa Công ty TNHH V phải chịu án phí trên số tiền phải trả là 112.000.000 đồng + ((6.400.834.205 đồng – 4.000.000.000) x 0,1%) = 114.400.834 đồng.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 5.000.000 đồng, Công ty TNHH V phải chịu nhưng Ngân hàng TMCP H2 đã tạm ứng và đã thu, chi xong. Do đó, Công ty TNHH V phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H2 số tiền 5.000.000 đồng.

[6] Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP H2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 144, 147, khoản 2 Điều 227, 228, 235, 238, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, 323, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP H2 đối với bị đơn Công ty TNHH Văn Kiệt Tường

Xử: Buộc Công ty TNHH V phải trả cho Ngân hàng TMCP H2 toàn bộ tổng số tiền tính đến ngày 23.9.2025 là 6.400.834.205 đồng. Trong đó, nợ gốc là 4.650.670.937 đồng, nợ lãi trong hạn là 253.579.642 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.496.583.626 đồng và Công ty TNHH V còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất ghi tại Hợp đồng tín dụng mà Công ty TNHH V đã ký kết với Ngân hàng TMCP H2 kể từ ngày 24/9/2025 cho đến khi tất toán xong khoản vay.

Trường hợp Công ty TNHH V không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 204, tờ bản đồ số 08, A L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và

tài sản khác gắn liền với đất số AĐ 583036, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03581 do UBND Thành phố Đ cấp ngày 13/04/2006 cho Đăng Hoàng Như Ý, đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Hà Thanh H1 vào ngày 09/10/2018) để thu hồi nợ.

Trường hợp Công ty TNHH V trả xong tất cả các khoản nợ thì Ngân hàng TMCP H2 phải trả lại bản chính chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AĐ 583036, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03581 do UBND Thành phố Đ cấp ngày 13/04/2006 cho Đăng Hoàng Như Ý, đăng ký biến động chuyển nhượng ngày 09/10/2018 cho ông Hà Thanh H1).

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 114.400.834 đồng, Công ty TNHH V phải chịu.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc Công ty TNHH V phải trả cho Ngân hàng TMCP H2 số tiền 5.000.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H2 số tiền tạm ứng án phí 56.967.919 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Nay là Phòng thi hành dân sự khu vực 3, Đà Nẵng) theo biên lai thu số 0006274 ngày 21 tháng 3 năm 2025.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hồng T1

